

Số: /NQ-HĐND

Bình Yên, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc đề nghị thông qua Kế hoạch
phát triển kinh tế - xã hội xã Bình Yên giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BÌNH YÊN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Sau khi nghe Báo cáo số 418/BC-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Bình Yên về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 xã Bình Yên;

Xét Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Bình Yên về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xã Bình Yên giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra của hai Ban HĐND xã và tổng hợp ý kiến của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đã nêu trong Báo cáo số 418/BC-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Bình Yên trình tại kỳ họp.

Điều 2. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã Bình Yên giai đoạn 2026-2030 xã Bình Yên với một số nội dung chủ yếu như sau:

I. Mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy dân chủ, truyền thống đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, ý chí và khát vọng xây dựng, phát triển xã Bình Yên vững mạnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư để phát triển các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp, dịch vụ, du lịch; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số; khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. củng cố quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng xây dựng xã Bình Yên phát triển nhanh, bền vững đạt.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030

2.1. Nhóm chỉ tiêu về kinh tế

- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 gấp 1,5 lần so với năm 2025 (82 triệu đồng/người).

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 4%/năm.

- Giá trị sản phẩm trên 01 ha đất nông nghiệp trồng trọt đến năm 2030 đạt 128 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt hằng năm đạt 7.600 tấn, trong đó riêng thóc đạt 7.300 tấn.
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại hằng năm đạt 2.500 tấn.
- Hằng năm trồng rừng đạt 60 ha trở lên (*trong đó trồng tập trung 45ha, trồng phân tán 15ha*); Diện tích trồng mới, trồng thay thế cây chè hằng năm xã đạt 25 ha, sản lượng chè búp tươi đạt 6.400 tấn.
- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm ngành công nghiệp địa phương bình quân hằng năm tăng từ 7%/năm trở lên.
- Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không bao gồm thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân từ 10%/năm trở lên.
- Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2.2. Nhóm chỉ tiêu về văn hóa - xã hội

- Đến năm 2030, phấn đấu 100% trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia, có 04 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.
- Đến năm 2030 không còn hộ nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, trừ hộ nghèo thuộc diện bảo trợ*).
- Đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động được cấp văn bằng, chứng chỉ đạt 38%.
- Về chuyển đổi số: 100% tổng số hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ những hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 100% dân số, hướng tới phát triển mạng di động tiên tiến thế hệ tiếp theo.
- Hàng năm có từ 90% trở lên hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 90% trở lên xóm đạt danh hiệu “Xóm văn hóa”; 92% trở lên cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Cơ quan, đơn vị văn hóa”.

2.3. Nhóm chỉ tiêu về môi trường

- Hằng năm, ổn định tỷ lệ che phủ rừng từ 48,1% trở lên.
- Tỷ lệ hộ gia đình được dùng nước sạch đạt chuẩn theo quy định tại nông thôn đạt 60% trở lên.
- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý: 100%.

II. Nhiệm vụ chủ yếu trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Tập trung phát triển nông nghiệp toàn diện trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của từng vùng; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP gắn việc xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn¹; thu hút doanh nghiệp và các thành phần kinh tế đầu

¹ Tiếp tục phát huy và nâng cao giá trị thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp địa phương, cần bổ sung định hướng phát triển cánh đồng sản xuất lúa giống J02 theo hướng hữu cơ với quy mô ban đầu khoảng

tư vào nông nghiệp, hình thành chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ ổn định. Kết hợp phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Tiếp tục duy trì diện tích chè thâm canh hiện có; trồng mới và thay thế những diện tích chè già cỗi, năng suất thấp bằng các giống chè có năng suất, chất lượng cao. Đẩy mạnh công tác cải tạo, nâng cao chất lượng vùng trồng; mở rộng diện tích chè được cấp mã số vùng trồng và có thể truy xuất nguồn gốc. Từng bước xây dựng vùng chè tập trung sản xuất theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học. Quan tâm phát triển sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ, chú trọng xây dựng thương hiệu chè địa phương nhằm nâng cao chất lượng chế biến và giá trị sản phẩm chè. Duy trì, nâng hạng và tăng số lượng sản phẩm chè đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên.

Duy trì tổng đàn gia súc gia, gia cầm ổn định; Phát triển chăn nuôi theo hướng hiệu quả, hiện đại, bền vững, trong đó giảm dần chăn nuôi nhỏ lẻ, quy mô hộ; chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Khuyến khích, đầu tư tăng diện tích nuôi thâm canh quy mô hộ gia đình bằng các loại giống thủy sản có năng suất và giá trị kinh tế cao.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng, đẩy mạnh trồng rừng Phấn đấu hàng năm rừng tập trung được trên 60 ha. Quan tâm trồng rừng gỗ lớn và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững tại các xã có điều kiện nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế rừng. Duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt 48,1%.

1.2. Phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Nhà nước và vận dụng linh hoạt vào tình hình thực tế của địa phương để khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, làng nghề, hợp tác xã mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động mạng lưới dịch vụ, thương mại, nhất là hệ thống chợ trên địa bàn; hỗ trợ khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ². Tiếp tục phát triển các làng nghề truyền thống tiểu thủ công nghiệp, gắn với bảo vệ môi trường, giải quyết việc làm. Tranh thủ sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước và thu hút vốn đầu tư để xây dựng các khu dân cư tập trung, nhà máy cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

1.3. Xây dựng nông thôn mới

Phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành chủ động, linh hoạt của chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt coi trọng trách nhiệm nêu gương, tính tiên phong của người

20 -30 Ha. Việc này sẽ tạo ra sản phẩm gạo chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường ngày càng tăng đối với nông sản sạch, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Hỗ trợ xây dựng tổ hợp tác, hợp tác xã thực hiện liên kết bao tiêu với doanh nghiệp, từng bước xây dựng thương hiệu gạo J02 theo hướng hữu cơ (Bình Yên, Thái Nguyên).

² Cụ thể hóa các giải pháp thu hút đầu tư mạnh mẽ, trong đó chú trọng việc xây dựng chính sách ưu đãi đặc thù về đất đai, thuế, và hỗ trợ tín dụng cho các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp, đặc biệt là các dự án sử dụng công nghệ cao và tạo nhiều việc làm cho lao động địa phương. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực đầu tư, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi, hấp dẫn nhà đầu tư.

đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của cộng đồng trong tham gia xây dựng nông thôn mới. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng nông thôn mới bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với đặc thù địa phương; chú trọng nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch, bảo đảm đồng bộ, lâu dài và bền vững. Tập trung nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các tiêu chí thiết yếu, gắn trực tiếp với đời sống dân sinh như: xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn; nâng cao chất lượng hoạt động trạm y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục các bậc học; bảo tồn và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của người dân. Chủ động lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đầu tư hoàn thiện hạ tầng thiết yếu³. Đồng thời triển khai hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo các mục tiêu, yêu cầu của giai đoạn mới.

1.4. Thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật; quy hoạch

Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, nhất là nguồn vốn ngoài ngân sách để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu gắn với xây dựng Nông thôn mới và các vùng sản xuất tập trung.

Tiếp tục duy tu, sửa chữa, nâng cấp hệ thống trường học, cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dạy học; đầu tư các công trình công cộng phục vụ dân sinh như nhà văn hóa, sân thể thao, hệ thống thoát nước, vệ sinh môi trường, điện chiếu sáng...

Chủ động tổ chức lập và điều chỉnh quy hoạch đảm bảo phù hợp với quy hoạch vùng và định hướng phát triển chung của địa phương. Trong đó, ưu tiên quy hoạch các điểm sản xuất - kinh doanh, phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp nhằm tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Từng bước quy hoạch, xây dựng chợ nông thôn, điểm buôn bán tập trung gắn với các trục đường giao thông liên xã, liên thôn nhằm phục vụ nhu cầu mua bán của nhân dân, thúc đẩy tiêu thụ nông sản, phát triển kinh tế hộ gia đình.

³ Tuyến đường ĐH99 Trung Lương - Bảo Linh - Định Biên với chiều dài khoảng 18,5 km và tổng vốn đầu tư dự kiến 150 tỷ đồng đã được xác định là công trình trọng điểm. Đây là xương sống kết nối và tạo động lực phát triển kinh tế cho khu vực. Ưu tiên đầu tư các tuyến đường liên xã, liên xóm, đường nội đồng kết nối vùng đặc biệt là những khu vực sản xuất tập trung và các điểm có tiềm năng phát triển du lịch, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho vận chuyển hàng hóa, đi lại của nhân dân và khách du lịch. Đề xuất Trung ương, tỉnh hỗ trợ mở rộng các tuyến giao thông huyết mạch kết nối xã Bình Yên với Trung Hội, Phú Đình, Bình Thành và Tuyên Quang. Nghiên cứu xây dựng, nâng cấp, cải tạo 01 đến 02 tuyến đường trục xã kết nối trung tâm xã Bình Yên với trung tâm các xã cũ (*Thanh Định; Định Biên, Trung Lương*).

Thu hút đầu tư, đưa vào quy hoạch các khu dân cư mới phù hợp với điều kiện sử dụng đất, đảm bảo đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch khu sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa, nông nghiệp hữu cơ; rà soát, quy hoạch nghĩa trang nhân dân theo hướng văn minh, hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Quan tâm phát huy tiềm năng du lịch địa phương thông qua quy hoạch các điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa - lịch sử, phát triển nông nghiệp trải nghiệm và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng mang dấu ấn địa phương.

1.5. Quản lý thu chi ngân sách

Tập trung quản lý thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu⁴, phân đầu hoàn thành mục tiêu tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (*không bao gồm thu tiền sử dụng đất*) tăng bình quân từ 8%/năm trở lên. Bảo đảm thực hiện nghiêm luật Ngân sách Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục cơ cấu lại các khoản chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý ngân sách, tài chính, ngân hàng.

1.6. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường, giải phóng mặt bằng

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản và môi trường bảo đảm tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục, hồ sơ. Triển khai tốt công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các công trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Làm tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quan tâm quy hoạch điểm dân cư xã, chỉnh trang mở rộng các điểm dân cư nông thôn đảm bảo phát triển hài hòa và tăng thêm dư địa nội lực cho địa phương. Quán triệt, triển khai đầy đủ pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường; Xây dựng hạ tầng phân loại rác tại nguồn, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung; kêu gọi nguồn lực để xây dựng khu xử lý rác thải tập trung.

Duy trì và đẩy mạnh phong trào “Ngày chủ nhật xanh”; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất, khoáng sản, môi trường.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Phát triển giáo dục đào tạo

Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục, trong đó chú trọng từ cấp học mầm non. Hằng năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%, tỷ lệ học sinh được xét công nhận Tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt trên 99%. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học. Thực hiện phổ cập giáo dục trẻ từ 3- 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 và duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; Duy trì nâng cao tiêu chí các trường đạt chuẩn quốc gia, tập trung

⁴ Tăng cường khai thác tiềm năng từ đất đai tạo nguồn lực quan trọng để đầu tư phát triển. Triển khai nghiên cứu quy hoạch khu dân cư mới, tiến tới xây dựng các khu dân cư mới sau quy hoạch để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất. Thực hiện minh bạch, công khai, theo đúng quy định pháp luật, nhằm tăng cường nguồn thu từ đất cho ngân sách xã, góp phần giảm chi thường xuyên và tăng chi đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu và các công trình phúc lợi xã hội.

các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trường để trường PTDT Nội trú THCS Định Hóa đạt kiểm định chất lượng, đạt chuẩn quốc gia vào năm 2028. Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

2.2. Phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa - thông tin, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã; Thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với tiêu chí văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hoá. Phát huy vai trò của hệ thống truyền thanh thông minh, cổng thông tin điện tử của xã, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, tăng cường sử dụng mạng xã hội, zalo, facebook... để đưa thông tin nhanh chóng, hiệu quả đến người dân. Tập trung bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, di sản văn hóa phi vật thể quốc gia múa rối cạn Thảm Rộc gắn với phát triển du lịch văn hóa - lịch sử, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; đầu tư nâng cấp thiết chế thể thao cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia luyện tập thường xuyên; phát triển các câu lạc bộ, tổ chức các giải thi đấu quần chúng gắn với xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; huy động nguồn lực xã hội hóa, chú trọng phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao trong thanh thiếu niên.

2.3. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân

Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới. Tập trung chỉ đạo công tác y tế dự phòng; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác dân số, giữ ổn định tỷ lệ tăng dân số tự nhiên. Thực hiện có hiệu quả việc duy trì xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030.

2.4. Bảo đảm các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công với cách mạng, với hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa bằng các hoạt động thiết thực. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2025 - 2030 với các giải pháp hữu hiệu nhằm giảm nghèo bền vững. Phấn đấu Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 0,4%, hộ cận nghèo bình quân 0,5%. Triển khai đồng bộ, kịp thời các chương trình, dự án giảm nghèo; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được thụ hưởng các chính sách về đất đai, tín dụng, dạy nghề, tạo việc làm... Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giải quyết việc làm. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu, giải quyết việc làm cho lao động trong độ tuổi, phấn đấu trong nhiệm kỳ giải quyết việc làm bình quân mỗi năm 300 lao động.

2.5. Công tác dân tộc và tôn giáo

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện các Chương trình, dự

án về công tác dân tộc đạt hiệu quả cao. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các đối tượng thụ hưởng các Chương trình, chính sách dân tộc đảm bảo đúng theo quy định. Chủ động nắm tình hình dân tộc, tôn giáo trên địa bàn.

3. Thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; xây dựng phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý hồ sơ, theo dõi tiến độ giải quyết công việc, bảo mật thông tin, đồng thời cập nhật các thay đổi trong thủ tục hành chính. Xây dựng đội ngũ Cán bộ công chức có đạo đức công vụ chuẩn mực, cải thiện thái độ phục vụ người dân. Triển khai thực hiện tốt các dịch vụ công trực tuyến để người dân có thể thực hiện giao dịch hành chính qua internet. Đảm bảo tiếp dân thường xuyên và có phản hồi nhanh chóng đối với các yêu cầu, phản ánh từ người dân. Công khai ngân sách, thu chi của xã trên các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm người dân được thông báo về tình hình tài chính công. Thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá định kỳ để kịp thời phát hiện và khắc phục các vấn đề trong công tác cải cách hành chính. Cung cấp đủ trang thiết bị công nghệ thông tin cho các bộ phận hành chính cấp xã, đảm bảo kết nối mạng internet ổn định và hệ thống máy tính đáp ứng công tác quản lý hành chính. 100% cán bộ, công chức được đào tạo và giáo dục về đạo đức công vụ, nâng cao ý thức phục vụ người dân, giảm thiểu tham nhũng và tiêu cực trong công tác hành chính.

4. Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của cấp ủy cấp trên về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách tư pháp; giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế trong phòng chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, gắn với việc xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền định kỳ, thường xuyên tiếp xúc đối thoại với nhân dân để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời giải quyết các đơn thư, khiếu nại, tố cáo ngay tại cơ sở, hạn chế đơn thư kéo dài, vượt cấp. Tích cực tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, nhất là các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống, tham nhũng.

5. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh; Xây dựng lực lượng dân quân vũ trang mạnh. Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác, nắm chắc tình hình, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, kịp thời phối hợp giải quyết tốt các vụ việc xảy ra ở cơ sở làm ổn định ANCT - TTATXH. Thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Xây dựng lực lượng DQTV đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, có tinh thần sẵn sàng chiến đấu và có độ tin cậy cao. Giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự hàng năm đạt loại tốt trở lên; Nâng

cao vai trò trách nhiệm trong công tác động viên tuyển quân, đăng ký, quản lý nắm chắc thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, bảo đảm chất lượng và hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm theo quy định.

- Phát huy sức mạnh cả hệ thống chính trị tham gia phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, nắm chắc, quản lý chặt chẽ địa bàn, mục tiêu, đối tượng. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong tình hình mới. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nắm vững tình hình, chủ động đấu tranh, trấn áp, ngăn chặn các loại tội phạm. Phòng chống các tệ nạn xã hội, giải quyết tốt các vụ việc trên địa bàn không để điểm nóng và trọng án xảy ra, không để các loại tội phạm gia tăng và phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự. Kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông. Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hỗ trợ tốt cho lực lượng Công an xã trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự.

Tăng cường công tác đối ngoại, duy trì hợp tác với các địa phương, tổ chức trong tỉnh và ngoài tỉnh, với các cơ quan Trung ương, đơn vị quân đội từng đóng quân trên địa bàn xã Bình Yên để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao cho UBND xã chỉ đạo các phòng chuyên môn, trung tâm thuộc UBND xã, các cơ quan, đơn vị và các xóm trên địa bàn xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao cho Thường trực HĐND, các ban HĐND và các đại biểu HĐND xã đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Bình Yên khoá XX, nhiệm kỳ 2021-2025, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Thường trực UB MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã khoá XX;
- Các Cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- 35 xóm;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Lý Văn Thắng